

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày 11-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-DS ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng ; trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố H; địa chỉ: số 121, đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng – chi nhánh Nam Bình Dương; địa chỉ: Số nhà 29/69, tổ 9, khu phố 12, phường Ca, thành phố T, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 30/9/2019). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Võ Trung H, thường trú: Ấp T, xã T; huyện T, tỉnh Đ; địa chỉ: Số 35A/15, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/01/2015, ông Võ Trung H có ký hợp đồng yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 10.000.000đ, lãi suất thay đổi theo thông báo của ngân hàng trong sao kê; phí phạt chậm thanh toán 3% trị giá thanh toán tối thiểu, tối thiểu là 50.000đồng; phí vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày: 8%/năm, từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm (số tiền vượt hạn mức). Biện pháp bảo đảm không có. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H đã sử dụng thẻ số tiền 21.041.240 đồng, trả được 18.034.360 đồng; còn nợ 3.846.040 đồng. Từ tháng 4 năm 2017 đến nay, ông H không thanh toán cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán nợ tính đến ngày 20/4/2020 là 16.316.580 đồng, bao gồm: nợ gốc 3.846.040 đồng, lãi thẻ tín dụng 2.738.919 đồng, phí chậm thanh toán 9.269.337 đồng, phí vượt hạn mức 462.283 đồng. Đồng thời yêu cầu ông H tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 21/4/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- *Đối với bị đơn ông Võ Trung H:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 17/4/2020, 11/5/2020 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/3/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/01/2015 giữa Ngân hàng với ông Võ Trung H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa

thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Võ Trung H sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền 21.041.240 đồng, thanh toán 18.034.360 đồng, còn nợ 3.846.040 đồng. Từ tháng 4 năm 2017 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông H không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào khác. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên để khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 20/4/2020 là 16.316.580 đồng, bao gồm: nợ gốc 3.846.040 đồng, lãi thẻ tín dụng 2.738.919 đồng, phí chậm thanh toán 9.269.337 đồng, phí vượt hạn mức 462.283 đồng. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/4/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Trung H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn ông Võ Trung H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Võ Trung H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/01/2015 tính đến hết ngày 20/4/2020 là 16.316.580 (mười sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm tám mươi) đồng, bao gồm: nợ gốc 3.846.040 (ba triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi) đồng, lãi thẻ tín dụng 2.738.919 (hai triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười chín) đồng, phí chậm thanh toán 9.269.337 (chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy) đồng và phí vượt hạn mức 462.283 (bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm tám mươi ba) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 21/4/2020 cho đến khi ông Võ Trung H thanh toán xong các khoản nợ theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 16/01/2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Trung H phải chịu 815.819 (tám trăm mười lăm nghìn tám trăm mười chín) đồng. Trả lại cho Ngân hàng 302.000 (ba trăm lẻ hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0039842 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền

